

**BẢNG TỔNG HỢP THIẾT HẠI VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐỐI VỚI LÂM NGHIỆP BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN XÓM NHÂU, ĐỒNG DANH, KHUÂN NANG, LÀNG ĐÈN, THÂM XÃ TRẢNG XÁ**

STT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIẾT HẠI											KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đồng)	DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 70%				DIỆN TÍCH THIẾT HẠI TỪ 30% - 70%							Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách địa phương	Số còn thiếu
			Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng lâm nghiệp khai thác, rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm		Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng lâm nghiệp khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm						
						Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi				Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi					
ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14				
<b>I</b>	<b>Xóm Nhâu</b>	<b>38,64</b>	<b>1,57</b>	-	-	-	-	<b>6,52</b>	-	-	-	-	<b>38,64</b>				
1	Nguyễn Hữu Tý	4,80						1,20					4,80				
2	Nguyễn Hữu Khôi	1,38	0,172										1,38				
3	Nguyễn Văn Hiệp	3,20	0,40										3,20				
4	Nguyễn Văn Tiếp	8,00	1,0										8,00				
5	Nguyễn Văn Vỹ	10,20						2,550					10,20				
6	Lê Văn Sáu	11,06						2,765					11,06				
<b>II</b>	<b>Xóm Đồng Danh</b>	<b>5,680</b>	<b>0,71</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>5,680</b>				
1	Hà Văn Hoàn	2,40	0,3										2,40				



STT	Họ và tên	TỔNG HỢP THIẾT HẠI										KINH PHÍ HỖ TRỢ						
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đồng)	DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 70%					DIỆN TÍCH THIẾT HẠI TỪ 30% - 70%					Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu		
			Diện tích rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng lâm nghiệp khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm		Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng lâm nghiệp khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm							
						Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi				Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi						
2	Hoàng Thị Hương	3,28	0,41															
<b>III</b>	<b>Xóm Làng Đền</b>	-												3,28				
	Nguyễn Tuấn Anh	4,80	0,6											-				
<b>IV</b>	<b>Xóm Khuân Nang</b>	<b>50,520</b>												4,80				
1	Lý Văn Đức	12,40												<b>50,520</b>				
2	Lý Thị Nguyệt	10,40							3,1					12,40				
3	Triệu Nho Phụng	16,00							2,6					10,40				
4	Dương Tiến Lâm	5,20							4,00					16,00				
5	Lý Thị Phương	6,52							1,3					5,20				
	Tổng	<b>99,636</b>	<b>2,28</b>						<b>6,52</b>					6,52				
														<b>99,636</b>				



BẢNG TỔNG HỢP THIẾT HẠI VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG ĐỀ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRẢNG XÁ

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích											Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích											Kinh phí hỗ trợ					
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm					Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm					Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu	tr.đồng				
		tr.đồng	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng		
I	Xóm Chòi Hồng	30,88			2,543	#	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,09	-	-	-	-	-	-	-	30,88						
1	Lý Văn Tinh	0,75														0,15								0,75						
2	Dương Thị Dinh	0,35														0,07								0,35						
3	Dương Văn Vinh	1,12			0,112																			1,12						
4	Lâu Văn Sinh	0,35														0,07								0,35						
5	Lý Thái Hùng	0,36			0,036																			0,36						
6	Lý Văn Mãi	0,36			0,036																			0,36						
7	Trương Văn Tu	0,54			0,054																			0,54						
8	Trương Văn Cơ	0,57			0,057																			0,57						
9	Dương Văn Khin	0,50														0,1								0,50						
10	Hoàng Văn Thành	0,18														0,036								0,18						
11	Hoàng Văn Hồ	0,35														0,07								0,35						
12	Trần Văn Tài	1,00			0,1																			1,00						
13	Trương Văn Sinh	0,70			0,07																			0,70						
14	Đào Văn Páo	0,27														0,054								0,27						
15	Trần Văn Pai	0,50														0,1								0,50						
16	Sùng Văn Sài	1,40			0,14																			1,40						
17	Trương Văn Páo B	1,00			0,1																			1,00						
18	Trương Văn Dinh	1,80			0,18																			1,80						
19	Trần Văn Kinh	1,00			0,1																			1,00						
20	Sùng Văn Dinh	0,50														0,1								0,50						
21	Trần Văn Kỳ	0,36			0,036																			0,36						
22	Trương Văn Dĩa	0,35														0,07								0,35						
23	Trương Văn Páo A	3,60			0,36																			3,60						
24	Trương Văn Phinh	0,18														0,036								0,18						
25	Sùng Thị Vinh	3,20			0,32																			3,20						



TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích							Kinh phí hỗ trợ								
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh làm cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)		Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc đánh giá là cây không phục hồi trở lại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc đánh giá là cây không phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu						
26	Trương Văn Sinh A	0,27													0,054								0,27					
27	Dương Văn Hồ	0,36			0,036																		0,36					
28	Lý Thị Xá	2,28			0,21																		2,28					
29	Trần Văn Đình	0,18																					0,18					
30	Hoàng Văn Hồng	1,00			0,1																		1,00					
31	Dương Văn Phong	1,00			0,1																		1,00					
32	Dương Văn Di	0,18													0,036								0,18					
33	Trương Văn Sài	1,80			0,18																		1,80					
34	Trần Văn Sinh	0,72			0,072																		0,72					
35	Trương Văn Thành	0,72			0,072																		0,72					
36	Trương Văn Dê	0,72			0,072																		0,72					
37	Dương Văn Linh	0,36													0,072								0,36					
<b>II</b>	<b>Xóm Hợp Nhất</b>	<b>82,70</b>			<b>0,1</b>	<b>#</b>	<b>-</b>	<b>0,1</b>	<b>4,2</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,970</b>	<b>-</b>	<b>0,3</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>82,70</b>					
1	Nguyễn Văn Vinh	1,50						0,1															1,50					
2	Nguyễn Văn Công	3,00						0,2															3,00					
3	Nguyễn Văn Tư	3,00						0,2															3,00					
4	Vũ Đức Thái	1,50						0,1															1,50					
5	Nguyễn Thị Tuyết	3,00						0,2															3,00					
6	Vũ Đức Nguyên	1,13						0,075															1,13					
7	Hoàng Văn Lam	3,40				0,13		0,14															3,40					
8	Chu Thanh Hùng	3,60						0,24															3,60					
9	Hoàng Văn Đức	1,55						0,09						0,04									1,55					
10	Trần Văn Ngữ	1,05						0,04						0,09									1,05					
11	Triệu Long Thành	0,90						0,06															0,90					
12	Hoàng Văn Sít	3,00						0,2															3,00					
13	Nguyễn Văn Mai	14,10						0,86						0,24									14,10					
14	Triệu Long Thọ	9,90						0,66															9,90					
15	Triệu Thị Ly	2,80			0,1			0,12															2,80					

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích												Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích								Kinh phí hỗ trợ						
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm						Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)		Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu					
16	Triệu Thị Thim	0,35												0,07										0,35					
17	Trần Văn Nga	0,70												0,14										0,70					
18	Lý Tài Thành	0,65												0,13										0,65					
19	Đặng Văn Dương	1,50												0,3										1,50					
20	Vũ Đức Phong	2,93					0,1									0,19								2,93					
21	Triệu Long Đức	0,90														0,12								0,90					
22	Vũ Ngọc Sơn	3,45					0,23																	3,45					
23	Vũ Đức Trung	3,90					0,26																	3,90					
24	Triệu Văn Đại	0,70												0,14										0,70					
25	Hoàng Văn Thái	0,75					0,05																	0,75					
26	Nguyễn Văn Uyên	1,25					0,04							0,13										1,25					
27	Triệu Thị Lan (Len)	1,05					0,07																	1,05					
28	Nguyễn Thị Thúy	0,85												0,17										0,85					
29	Triệu Tiến Hồng	1,50					0,1																	1,50					
30	Hoàng Văn Sơn	0,35												0,07										0,35					
31	Trần Văn Ngón	0,35												0,07										0,35					
32	Triệu Văn Vị	5,10					0,08							0,78										5,10					
33	Hoàng Văn Xây	3,00												0,6										3,00					
III	Xóm Nhâu	178,0			14,85	#	-	-	0,60	-	-	0,34	-	-	-	0,785	-	0,185	-	-	0,324	-	178,04						
1	Đào Xuân Phương	1,81			0,18																			1,81					
2	Đào Văn Viên	1,85			0,19																			1,85					
3	Nguyễn Văn Tĩnh	1,26			0,13																			1,26					
4	Nguyễn Thị Xuyên	1,08			0,11																			1,08					
5	Nguyễn Văn Lâm	2,49			0,25																			2,49					
6	Nguyễn Văn Thắng	1,10			0,11																			1,10					
7	Nguyễn Hữu Đù	1,87			0,19																			1,87					
8	Nguyễn Văn Đôn	2,89			0,07					0,07														2,89					
9	Nguyễn Văn Ban	1,80			0,18																			1,80					





TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ																														
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu																									
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu																													
38	Nguyễn Thị Lan	0,12			0,012																											0,12																					
39	Nguyễn Văn Lý	6,86			0,25																															6,86																	
40	Nguyễn Văn Tăng	1,99			0,09																																	1,99															
41	Đào Đắc Tuy	1,83			0,18																																		1,83														
42	Nguyễn Văn Chuẩn	1,28			0,13																																			1,28													
43	Nguyễn Thị Sơn	1,62																																							1,62												
44	Đào Thị Sở	0,83			0,08																																					0,83											
45	Nguyễn Văn Diệu	1,13			0,11																																						1,13										
46	Nguyễn Văn Toanh	2,16			0,16																																							2,16									
47	Nguyễn Văn Hào	1,55			0,15																																								1,55								
48	Nguyễn Văn Hữu	1,08			0,11																																								1,08								
49	Nguyễn Hữu Định	2,94			0,29																																									2,94							
50	Nguyễn Văn Bích	1,70			0,17																																									1,70							
51	Nguyễn Văn Thanh	1,09			0,109																																										1,09						
52	Nguyễn Thị Chiên	0,36			0,04																																										0,36						
53	Nguyễn Văn Linh	1,54			0,07																																										1,54						
54	Nguyễn Văn Pháo	1,35			0,14																																										1,35						
55	Nguyễn Thị Duyệt	2,27			0,06																																										2,27						
56	Nguyễn Thị Đậu	1,27			0,13																																										1,27						
57	Đào Huy Hùng	1,44			0,14																																										1,44						
58	Đào Xuân Bình	0,81			0,08																																											0,81					
59	Nguyễn Văn Tiến	1,50			0,15																																											1,50					
60	Nguyễn Hữu Cư	1,80			0,18																																											1,80					
61	Nguyễn Văn Viết	0,90			0,04																																											0,90					
62	Nguyễn Thị Bình	1,80			0,18																																												1,80				
63	Nguyễn Ngọc Bảo	0,36			0,04																																												0,36				
64	Nguyễn Hữu Tuyển	2,88			0,22																																												2,88				
65	Nguyễn Văn Nghi	1,19			0,12																																												1,19				



TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ								
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu					
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại					Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu				
94	Dương Thị Quỳnh	2,55		0,26																							2,55				
95	Nguyễn Văn Thách	0,90		0,09																								0,90			
96	Đào Xuân Nu	0,36		0,04																								0,36			
97	Nguyễn Ngọc Tý	3,76		0,08						0,10																		3,76			
98	Nguyễn Ngọc Khánh	3,24		0,32																								3,24			
99	Nguyễn Văn Luyện	3,41		0,34																								3,41			
100	Nguyễn Văn Tiếp	1,83		0,18																								1,83			
101	Nguyễn Văn Phóng	0,18																								0,036		0,18			
102	Nguyễn Đức Canh	0,20																									0,04		0,20		
103	Nguyễn Ngọc Kết	1,28		0,13																								1,28			
104	Dương Công Quý	1,08																									0,216		1,08		
105	Đào Đắc Hoa	1,26		0,11																							0,036		1,26		
106	Nguyễn Hữu Ván	0,18																									0,036		0,18		
107	Đào Thị Vân	1,08		0,04																							0,144		1,08		
108	Nguyễn Thị Quyền	0,36																									0,072		0,36		
109	Nguyễn Hồng Long	0,18																									0,036		0,18		
110	Đào Văn Điển	0,18																									0,036		0,18		
111	Nguyễn Thị Tươi	0,36																									0,072		0,36		
112	Nguyễn Văn Vụ	0,31																									0,061		0,31		
113	Đào Xuân Tuyên	0,72		0,07																								0,72			
114	Đào Thị Vân	0,93		0,04																							0,114		0,93		
IV	Xóm Ngọc Mỹ	48,27		4,27																							0,747		48,27		
1	Vũ Thị Giòn	1,70		0,1																							0,14		1,70		
2	Đặng Tiến Ngọc	1,12		0,043																								1,12			
3	Phan Đức Phong	0,93		0,093																								0,93			
4	Phan Đức Lý	0,92		0,09																								0,92			
5	Triệu Văn Cường	0,78		0,03																								0,78			
6	Phan Đức Hạnh	1,59		0,127																							0,063		1,59		

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						Kinh phí hỗ trợ																																
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu																								
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hại làm cây chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )		Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hại làm cây chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày					Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hại làm cây chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại																
			7	Triệu Tiến Phúc	0,72			0,072																																			0,72								
8	Triệu Văn Thanh	0,80		0,08																																0,80															
9	Triệu Tiến Hội	1,80		0,18																																	1,80														
10	Triệu Long Tiến	0,94		0,094																																		0,94													
11	Lý Tài Văn	0,61																			0,121																	0,61													
12	Lý Tài Thanh	1,00		0,1																																			1,00												
13	Lý Sinh Tuấn	0,73		0,073																																			0,73												
14	Dương VĂN Đại	0,92		0,092																																				0,92											
15	Nguyễn Văn Duyên	0,90		0,072																	0,036																			0,90											
16	Đặng Văn Thọ	0,85		0,085																																					0,85										
17	Lý Tài Tiến (Tiến)	0,36																																							0,36										
18	Đặng Hữu Lý	1,51		0,151																																						1,51									
19	Đặng Văn Phú	0,72		0,072																																							0,72								
20	Triệu Sinh Lâm	1,18		0,118																																								1,18							
21	Đặng Đình VĂN	1,37		0,137																																								1,37							
22	Triệu Văn Thi	1,00		0,1																																								1,00							
23	Lý Thị Hiền	1,16		0,072																	0,088																							1,16							
24	Đặng VĂN Khanh	1,00		0,1																																									1,00						
25	Lý VĂN Hôi	0,36		0,036																																									0,36						
26	Lý Thị Minh	0,49		0,049																																										0,49					
27	Triệu Phú Khánh	0,73		0,073																																										0,73					
28	Phan Đức Quý	0,36		0,04																																										0,36					
29	Lý Thị Mai	0,98		0,07																		0,054																									0,98				
30	Phan Thị Tâm	0,72		0,07																		0,006																									0,72				
31	Triệu Long Thanh	0,32		0,03																																												0,32			
32	Lý Tài Sương	1,68		0,13			0,025																																								1,68				
33	Đặng VĂN Thái	1,53		0,15																																												1,53			
34	Triệu Thị Đường	1,58		0,16																																												1,58			

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ					
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu		
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm nhân giống từ khâu thác từ cây đầu đòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết					Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm nhân giống từ khâu thác từ cây đầu đòng, vườn cây đầu
35	Lý Văn Hùng	2,26		0,19										0,072											2,26			
36	Lý Văn Thương	0,86		0,09																					0,86			
37	Lý Văn Vương	1,22		0,12																					1,22			
38	Phan Đức Minh	1,93		0,19																					1,93			
39	Phan Văn Tái	0,55		0,06																					0,55			
40	Phan Văn Tiến	1,18		0,10										0,036											1,18			
41	Đặng Hữu Quý	1,00		0,1																					1,00			
42	Triều Thị Sơn	0,91		0,091																					0,91			
43	Đặng Thị Bích	0,46		0,046																					0,46			
44	Đặng Văn Khương	0,78		0,08																					0,78			
45	Triều Sinh Kim	0,36		0,036																					0,36			
46	Hoàng Phúc Long	0,36		0,04																					0,36			
47	Lý Tiến Minh	1,11		0,081										0,059											1,11			
48	Lý Văn Dũng	0,94		0,094																					0,94			
49	Phan Đức Tài	0,72		0,072																					0,72			
50	Nguyễn Thị Hiền	0,30				0,02																			0,30			
51	Triều Văn Thọ	0,98		0,098																					0,98			
V	<b>Xóm Đồng Ân</b>	<b>81,20</b>		<b>5,112</b>	<b>#</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,79</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3,000</b>	<b>-</b>	<b>0,430</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>81,20</b>				
1	Luân Đức Thọ	0,90		0,09																					0,90			
2	Nông Văn Hưng	0,70		0,07																					0,70			
3	Nông Văn Dũng	0,60		0,06																					0,60			
4	Hoàng Văn Đại	0,70		0,07																					0,70			
5	Nông Văn Thanh	1,20		0,12																					1,20			
6	Dương Thị Bích	3,75				0,25																			3,75			
7	Lương Văn Huy	3,00		0,3																					3,00			
8	Phùng Văn Thuận	2,00		0,2																					2,00			
9	Lương Văn Phòng	1,69		0,149										0,04											1,69			
10	Tăng Thị Tươi	1,20												0,24											1,20			

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích							Kinh phí hỗ trợ																									
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu														
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh làm cây chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại làm cây chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu vườn																		
11	Lý Văn Tiến	2,10			0,21																													2,10								
12	Vũ Thị Sứ	2,30			0,23																														2,30							
13	Lưu Văn Tư	0,90			0,09																															0,90						
14	Chu Thị Thinh	0,70										0,14																								0,70						
15	Luân Văn Báo	2,20			0,22																															2,20						
16	Nông Văn Sơn	1,15			0,06																															1,15						
17	Lương Văn Sinh	2,85			0,18			0,07																													2,85					
18	Nguyễn Hữu Khả	5,15			0,08			0,29																													5,15					
19	Lý Văn Tý	1,65			0,08																															1,65						
20	Nông Văn Dũng (hoài)	4,50			0,45																															4,50						
21	Phùng Văn Hành	3,00			0,3																																3,00					
22	Nông Văn Cầu	2,00			0,2																																2,00					
23	Hoàng Văn Hải	0,70			0,07																																0,70					
24	Lương Thị Hà	0,80			0,08																																	0,80				
25	Lương Viết Khanh	0,35											0,07																									0,35				
26	Lương Văn Vinh	0,90											0,18																									0,90				
27	Chu Văn Toàn	1,00											0,2																									1,00				
28	Lương Viết Kiên	1,45											0,29																									1,45				
29	Nông Văn Anh	1,60			0,16																																	1,60				
30	Nguyễn Thế Nhật	1,10			0,11																																	1,10				
31	Chu Thị Bích	0,95											0,19																									0,95				
32	Luân Thị Va	0,30											0,06																										0,30			
33	Nông Văn Vinh	1,83			0,183																																	1,83				
34	Lương Văn Công	0,80											0,16																										0,80			
35	Chu Văn Quyền	1,80						0,12																															1,80			
36	Nông Văn Thủy	0,70			0,07																																		0,70			
37	Triều Văn Minh (son)	2,60			0,26																																		2,60			
38	Chu Văn Đồng	1,35											0,27																										1,35			





TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ								
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu					
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại chết hoặc đánh vật giá là cây không khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc đánh giá là cây không khả năng phục hồi trở lại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc đánh giá là cây không khả năng phục hồi trở lại					Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu				
47	Triệu Hữu Kim	1,080			0,054			0,036																			1,08				
48	Triệu Thị Này	0,360			0,036																							0,36			
49	Triệu Hữu Vương	2,340			0,18			0,036																				2,34			
50	Triệu Văn Khánh	1,980			0,144			0,036																				1,98			
51	Triệu Văn Hội	0,360			0,036																							0,36			
52	Triệu Văn An ( Loan)	0,360			0,036																							0,36			
53	Triệu Hữu Tiến	1,080			0,108																							1,08			
54	Triệu Tiến Hội	1,080			0,108																							1,08			
55	Triệu Thị Thu	0,720			0,072																							0,72			
56	Triệu Tiến Trường	2,520			0,144			0,072																				2,52			
57	Triệu Thị Đường	1,440			0,144																							1,44			
58	Triệu Tiến Tiên	0,720			0,072																							0,72			
59	Triệu Văn Công	0,720			0,072																							0,72			
60	Triệu Tiến Minh	1,440			0,144																							1,44			
61	Triệu Văn Thọ	3,240			0,108			0,144																				3,24			
62	Triệu Tiến Hồng	0,720			0,072																							0,72			
63	Triệu Tiến Hương	1,260			0,126																							1,26			
64	Triệu Sinh Kim	4,860			0,054																							4,86			
65	Triệu Hữu Hiện ( Hà)	2,010			0,072			0,086																				2,01			
66	Triệu Thị Đào	0,540			0,054																							0,54			
67	Triệu Văn Sơn	2,700			0,108			0,108																				2,70			
68	Triệu Hữu Báo	0,720			0,072																							0,72			
69	Bàn Tài Tiến	0,900			0,09																							0,90			
70	Triệu Sinh Thăng	0,720			0,072																							0,72			
71	Dương Quý Hồng	0,360			0,036																							0,36			
72	Dương Như Hồng	0,720			0,072																							0,72			
73	Triệu Hữu An	5,040			0,288			0,108																				5,04			
74	Triệu Sinh Hội	1,080			0,108																							1,08			

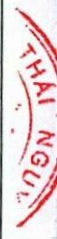


TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích									Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích									Kinh phí hỗ trợ													
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu								
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết					Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản
8	Lâm Văn Mậu	2,50					0,080									0,26													2,50					
9	Triều Văn Lâm	3,90			0,210			0,120																						3,90				
10	Nông Thị Dương	1,66														0,17									0,108					1,66				
11	Lưu Quốc Tiến	1,75															0,35													1,75				
12	Hoàng Thanh Long	1,45															0,29													1,45				
13	Nguyễn Mạnh Thắng	2,20			0,220																									2,20				
14	Tiền Văn Thu	5,45			0,440			0,070																						5,45				
15	Nguyễn Văn Mạnh	1,00															0,2													1,00				
16	Nguyễn Đức Trung	2,70															0,54													2,70				
17	Nguyễn Văn Điền	0,95															0,19													0,95				
18	Nông Tiến Thành	3,50						0,156																		0,154					3,50			
19	Hoàng Văn Báo	0,62																								0,083				0,62				
20	Hoàng Việt Tiến	0,32															0,063													0,32				
21	Nguyễn Văn Tuyền	1,08						0,072																						1,08				
22	Ngô Thị Yến	5,25			0,120			0,230									0,12														5,25			
23	Hoàng Văn Thiện	2,50			0,250																										2,50			
24	Hoàng Anh Tuấn	7,76			0,134			0,335									0,278														7,76			
25	Hoàng Ngọc Lan	4,57			0,430																					0,036					4,57			
26	Hoàng Thị Hương	3,45			0,180												0,33														3,45			
27	Hà Văn Tình	1,95															0,39														1,95			
28	Nguyễn Văn Hiệu	0,65															0,13														0,65			
29	Lưu Văn Quý	2,90			0,290																										2,90			
30	Hà Văn Hoàn	2,95															0,59														2,95			
31	Bùi Thị Quế	2,55			0,240												0,03														2,55			
32	Nông Văn Chiến	0,74															0,147														0,74			
33	Cam Văn Nguyễn	0,75															0,15														0,75			
34	Hoàng Văn Anh	1,86			0,186																										1,86			
35	Hà Văn Dũng	0,70															0,14														0,70			

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ					
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại làm chết hoặc được đánh giá là cây khai còn khả năng phục hồi trở lại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại làm chết hoặc được đánh giá là cây khai đầu đòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại làm chết hoặc được đánh giá là cây khai còn khả năng phục hồi trở lại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại làm chết hoặc được đánh giá là cây khai đầu đòng, vườn cây đầu				
36	Hoàng Văn Hào	2,86		0,250								0,072											2,86					
37	Hoàng Minh Điền	6,40		0,190			0,3																6,40					
VIII	Xóm Làng Đền	42,02		#####	#	-	-	0,894	-	-	-	-	-	-	5,486								42,02					
1	Nguyễn Hồng Thái	1,62										0,323											1,62					
2	Trần Văn Hưng	0,90		0								0,181											0,90					
3	Ma Văn Thanh	2,96		0								0,592											2,96					
4	Hoàng Văn Kiềm	1,16		0								0,232											1,16					
5	Nguyễn Văn Bình	0,73		0								0,145											0,73					
6	Vi Thị Dư	0,58		0								0,116											0,58					
7	Hoàng Việt Chi	2,64		0								0,527											2,64					
8	Trần Thị Lan	1,03		0								0,206											1,03					
9	Hoàng Văn Thọ	1,77		0								0,353											1,77					
10	Đặng Văn Cảnh	2,24					0,149					0											2,24					
11	Hoàng Văn Thêm	0,90		0			0,036					0,072											0,90					
12	Hoàng Văn Phúc	1,25		0			0					0,250											1,25					
13	Nguyễn Văn Doanh	0,94		0,046			0					0,096											0,94					
14	Nguyễn Thị Hòa	1,41					0					0,282											1,41					
15	Hoàng Thị Nga	0,63		0,000			0					0,125											0,63					
16	Ma Văn Sơn	1,72					0					0,344											1,72					
17	Hoàng Văn Quế	11,96		0,072			0,709					0,121											11,96					
18	Ma Thị Phần	0,84		0			0					0,167											0,84					
19	Lương Thị Sái	0,76		0			0					0,151											0,76					
20	Nguyễn Anh Tuấn	1,55		0			0					0,309											1,55					
21	Hoàng Thị Hạnh	0,72		0			0					0,144											0,72					
22	Nguyễn Văn Đán	0,89		0			0					0,177											0,89					
23	Nguyễn Văn Linh	1,46					-					0,291											1,46					
24	Hoàng Văn Tạo	0,65		0			0					0,13											0,65					
25	Nguyễn Quốc Phòng	0,54		0			0					0,108											0,54					

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích							Kinh phí hỗ trợ								
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu		
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết					Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu
26	Nguyễn Văn Hải	0,22													0,044										0,22			
27	Nguyễn Văn Tiến	1,98			0,144										0,108										1,98			
28	Lý Văn Thi	1,31													0,262										1,31			
29	Hoàng Văn Vi	0,36													0,072										0,36			
30	Nguyễn Tuấn Anh	0,54													0,108										0,54			
31	Nguyễn Việt Luyện	0,62													0,124										0,62			
32	Nguyễn Việt Lương	0,72													0,144										0,72			
<b>IX</b>	<b>Xóm Đồng Rượu</b>	<b>104,6</b>			<b>2,991</b>	<b>#</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3,742</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3,712</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>104,60</b>			
1	Nông Quốc Sầu	14,74			1,28				0,129																14,74			
2	Nông Văn Thành	1,13			0,113																				1,13			
3	Hà Văn Mạnh	0,86							0,057																0,86			
4	Hà Văn Eng	2,10							0,14																2,10			
5	Bé Văn Thắng	1,70			0,17																				1,70			
6	Nông Quang Nghệ	0,54													0,108										0,54			
7	Vũ Đức Luận	3,43			0,104				0,159																3,43			
8	Bé Văn Phương	4,59			0,223				0,157																4,59			
9	Bé Quang Tươi	0,86													0,172										0,86			
10	Bé Văn Việt	1,22													0,244										1,22			
11	Bé Văn Hanh	1,18						0,06							0,056										1,18			
12	Bé Xuân Hoàng	5,58			0,16				0,265																5,58			
13	Hoàng Văn Hùng	2,94			0,294																				2,94			
14	Hoàng Văn Thắng	1,82			0,182																				1,82			
15	Triệu Khắc My	4,19						0,279																	4,19			
16	Nguyễn Văn Biên	5,32			0,16			0,248																	5,32			
17	Hà Văn Thân	3,30						0,22																	3,30			
18	Nguyễn Văn Tháo	0,83													0,165										0,83			
19	Hà Văn Hiệu	3,85						0,206							0,152										3,85			
20	Nguyễn Văn Tháo	0,89													0,177										0,89			

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ									
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu				
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu								
21	Vũ Đức Độ	0,97												0,193														0,97				
22	Nguyễn Văn Thắng	1,43												0,286														1,43				
23	Chu Văn Vy	1,85												0,37														1,85				
24	Chu Văn La	1,91												0,381														1,91				
25	Bê Văn Thịnh	14,00																									14,00					
26	Nông Quang Thường	0,85												0,169														0,85				
27	Hoàng Văn Sinh	1,13												0,226														1,13				
28	Hà Văn Thiện	0,78												0,156														0,78				
29	Hà Văn Nam	0,95			0,095																							0,95				
30	Hà Văn Quỳnh	2,10			0,21																							2,10				
31	Triệu Văn Hối	4,58												0,136														4,58				
32	Hoàng Văn Công	1,08												0,216														1,08				
33	Hà Thị Thu Hồng	3,23																										3,23				
34	Nguyễn Văn Sơn	1,35												0,269														1,35				
35	Bê Văn Tuấn	4,95												0,236														4,95				
36	Nông Quốc Chấn	2,45																										2,45				
X	<b>Xóm Tân Thành</b>	<b>109,92</b>			<b>0,1713</b>	<b>#</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6,843</b>	<b>-</b>	<b>0,278</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>109,92</b>					
1	Phan Văn Vỹ	5,15																										5,15				
2	Lý Văn Hà	2,22																										2,22				
3	Dương Văn Thuật	1,56																										1,56				
4	Dương Văn Vy	5,55																										5,55				
5	Hoàng Cường Thịnh	3,00																										3,00				
6	Trần Tất Ký	0,62																										0,62				
7	Dương Ngọc Chung	2,10																										2,10				
8	Hoàng Văn Tuấn	1,11																										1,11				
9	Chu Văn Lục	0,69																										0,69				
10	Lý Văn Hùng	5,07																										5,07				
11	Hoàng Văn Năng	2,03																										2,03				



TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích											Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích								Kinh phí hỗ trợ									
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm					Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu							
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết				Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu					
12	Nguyễn Mạnh Tuấn	13,07						0,871																			13,07				
13	Nguyễn Hữu Hùng	0,58						0,039																				0,58			
14	Hoàng Văn Phích	4,61						0,307																				4,61			
15	Lê Văn Toán	1,45						0,096																				1,45			
16	Vũ Thị Thanh Nhân	0,32						0,021																				0,32			
17	Nguyễn Văn Bằng	0,75						0,05																				0,75			
18	Nguyễn Thị Tý	1,28						0,085																				1,28			
19	Lý Văn Thu	1,20						0,08																				1,20			
20	Vũ Đức Hợp	1,68						0,112																				1,68			
21	Vũ Đức Hoà	3,69						0,246																				3,69			
22	Nguyễn Hữu Yên	0,45						0,03																				0,45			
23	Nguyễn Hữu Thương	4,97						0,331																				4,97			
24	Dương Văn Chúc	9,77						0,651																				9,77			
25	Nguyễn Hữu Trường	5,12						0,341																				5,12			
26	Nông Hải Du	6,89			0,036			0,435																				6,89			
27	Chu Văn Hà	0,88						0,059																				0,88			
28	Hoàng Văn Cừ	2,16						0,144																				2,16			
29	Phạm Thị Báu	1,71						0,114																				1,71			
30	Chu Thị Đào	7,41						0,494																				7,41			
31	Chu Thị Quân	3,05						0,203																				3,05			
32	Bế Thị Vy	1,07						0,071																				1,07			
33	Lý Văn Minh	5,63			0,1353			0,122																				5,63			
34	Dương Văn Tùng	3,12						0,156																				3,12			
XI	Xóm Mỏ Đình	53,13			1,0648	#	-	-	2,832	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	53,13	-	-	-	
1	Vũ Văn Hùng	3,71			0,2628			0,072																				3,71			
2	Vũ Thị Thụy	2,16						0,144																				2,16			
3	Nguyễn Danh Thái	2,16						0,144																				2,16			
4	Nguyễn Văn Đông	3,42			0,18			0,108																				3,42			

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích							Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích								Kinh phí hỗ trợ								
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm							
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu	Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách địa phương
5	Nguyễn Đức Thăng	1,20																					1,20			
6	Hoàng Thị Hương	1,62																					1,62			
7	Lê Công Thích	7,56																					7,56			
8	Lê Trọng Huân	1,21		0,121																			1,21			
9	Lê Trọng Tuýnh	1,76		0,176																			1,76			
10	Nguyễn Hữu Tài	0,13		0,013																			0,13			
11	Nguyễn Văn Cường	2,04																					2,04			
12	Nguyễn Đăng Hiếu	1,50																					1,50			
13	Hoàng Văn Hòe	6,12		0,072																			6,12			
14	Hoàng Văn Lô	2,16																					2,16			
15	Nguyễn Đăng Oanh	6,48																					6,48			
16	Phan Văn Hải	2,16																					2,16			
17	Nguyễn Đăng Thành	1,62																					1,62			
18	Nguyễn Hữu Tứ	2,34		0,072																			2,34			
19	Phan Văn Hoảng	0,60		0,06																			0,60			
20	Nguyễn Hữu Giới	1,08		0,108																			1,08			
21	Hoàng Văn Khương	2,10																					2,10			
XII	<b>Xóm Thành Tiến</b>	<b>56,06</b>				<b>#</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,115</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,572</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>56,06</b>			
	1 Nông Văn Điện	6,24		0,087																			6,24			
	2 Chu Văn Bảy	6,87		0,168																			6,87			
	3 Chu Văn Điểm	5,33							0,355														5,33			
	4 Dương Ngọc Xoan	1,04		0,104																			1,04			
	5 Chu Văn Tám	8,72		0,350										0,174									8,72			
	6 Nguyễn Văn Hiến	4,35							0,290														4,35			
	7 Ma Thị Tốt	1,08							0,072														1,08			
	8 Nông Văn Hiến	2,31		0,231																			2,31			
	9 Nông Văn Tuyển	1,45		0,145									0,036										1,45			
	10 Nông Tiến Trung	0,18																					0,18			
	11 Nguyễn Văn Hồng	0,25		0,025																			0,25			
	12 Nông Văn Nghị	0,45												0,090									0,45			

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích									Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích									Kinh phí hỗ trợ							
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu		
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày		Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết					Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu
13	Lý Thị Xuân	1,00			0,100																			1,00				
14	Nông Văn Toán	0,70			0,070																				0,70			
15	Nông Thành Duy	0,83			0,083																				0,83			
16	Chu Văn Ty	0,70			0,07																				0,70			
17	Chu Thị Chí	0,75			0,075																				0,75			
18	Nông Văn Thơm	0,72			0,072																				0,72			
19	Hà Thị Thủy	0,18																					0,036				0,18	
20	Nông Văn Thịnh	0,20																					0,040				0,20	
21	Chu Mạnh Kiểm	1,85																					0,370				1,85	
22	Nông Văn Hoàn	1,08			0,108																					1,08		
23	Nguyễn Thị Loan	0,90							0,060																	0,90		
24	Nông Quốc Diện	1,30			0,130																					1,30		
25	Chu Văn Điền	5,20			0,133					0,258																5,20		
26	Hoàng Văn Cơ	1,20							0,080																	1,20		
27	Nông Ngọc Toanh	1,18			0,118																					1,18		
28	Hoàng Hải Quỳnh	4,20								0,14																4,20		
29	Nông Văn Viên	9,30								0,31																9,30		
30	Chu Văn Túc	9,00								0,3																9,00		
31	Chu Duy Điền	7,20								0,24																7,20		
32	Lý Văn Hùng	7,20								0,24																7,20		
33	Chu Văn Như	8,10								0,27																8,10		
34	Trần Tất Hùng	6,90								0,23																6,90		
35	Trần Tất Hưởng	3,30								0,11																3,30		
36	Trần Thị Liên	8,40								0,28																8,40		
37	Chu Văn Định	2,25								0,075																2,25		
38	Chu Thành Luyện	4,80								0,16																4,80		
39	Hoàng Văn Thế	27,30								0,91																27,30		
40	Hoàng Văn Bảo	2,10								0,07																2,10		
XIII	Xóm Vang	208,07			12,032	#	-	-	4,962	-	-	-	-	-	2,588	-	0,1	-	-	-	-	#####	-	208,07				
1	Hoàng Văn Lợi	2,41							0,117						0,13											2,41		
2	Nguyễn Đức Đoàn	2,20			0,085				0,090																2,20			
3	Nguyenxc Văn Phiến	0,46			0,046																				0,46			



TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ										
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu					
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc được đánh giá là cây không khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc được đánh giá là cây không khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu									
32	Nguyễn Ngọc Thơ	3,19		0,32																									3,19				
33	Nguyễn Thị Quế	1,69		0,17																										1,69			
34	Nguyễn Văn Nguyên	1,18		0,12																										1,18			
35	Nguyễn Văn Chiến	1,09		0,11																										1,09			
36	Vũ Đức Minh	4,86		0,12			0,24																							4,86			
37	Nguyễn Thị Gắm	1,07		0,11																										1,07			
38	Nguyễn Văn Quá	2,18		0,22																										2,18			
39	Nguyễn Văn Nam	2,35		0,10			0,088																							2,35			
40	Nguyễn Văn Việt	1,00		0,10																										1,00			
41	Nguyễn Văn Hòa	2,40		0,24																										2,40			
42	Nguyễn Văn Dinh	0,19														0,037														0,19			
43	Bùi Văn Tinh	12,40		0,154			0,72																							12,40			
44	Nguyễn Văn Dung	0,38		0,04																										0,38			
45	Nguyễn Ngọc Vàng	1,03														0,206														1,03			
46	Nguyễn Văn Huy	0,92		0,09																										0,92			
47	Nguyễn Văn Cận	1,89		0,132			0,04																							1,89			
48	Nguyễn Thị Năng	1,43		0,143																										1,43			
49	Nguyễn Hoàng Kiều	0,73		0,073																										0,73			
50	Nguyễn Văn Ngọt (Huy)	1,00		0,1																										1,00			
51	Nguyễn Quốc Chung	2,71		0,17			0,065																							2,71			
52	Nguyễn Xuân Nền	0,58		0,06																										0,58			
53	Nguyễn Văn Hùng (Đuon	0,72		0,07																										0,72			
54	Nguyễn Văn Chí	1,03		0,103																										1,03			
55	Nguyễn Văn Vinh	1,62					0,108																							1,62			
56	Nguyễn Văn Hữu	0,92		0,092																										0,92			
57	Vũ Tiến Mua	0,74		0,074																										0,74			
58	Nguyễn Văn Lắm	12,45		0,082			0,775																							12,45			
59	Lê Thị Minh	1,05		0,105																										1,05			





TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích									Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích									Kinh phí hỗ trợ						
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu	
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu					
88	Nguyễn Văn Quốc	2,01			0,163																		2,01				
89	Nguyễn Văn Lương	0,55			0,031																		0,55				
90	Nguyễn Văn Sơn	1,23			0,123																		1,23				
91	Nguyễn Chiến Khu	0,36			0,036																		0,36				
92	Nguyễn Văn Thuật	0,62			0,062																		0,62				
93	Nguyễn Văn Thư	1,08			0,108																		1,08				
94	Nguyễn Văn Hoàng	1,44			0,144																		1,44				
95	Nguyễn Thị Thư	1,08																					1,08				
96	Nguyễn Thị Lũy (Toàn)	0,54																					0,54				
97	Nguyễn Văn Mười	0,93																					0,93				
98	Bùi Văn Toàn	1,08			0,108																		1,08				
99	Nguyễn Văn Toàn	1,80			0,18																		1,80				
100	Nguyễn Thị Nhung	0,72			0,072																		0,72				
101	Nguyễn Văn Tuấn(4)	4,29			0,242																		4,29				
102	Nguyễn Văn Hợp	0,56			0,056																		0,56				
103	Nguyễn Văn Hành	0,54																					0,54				
104	Nguyễn Thị Bích	1,00			0,1																		1,00				
105	Nguyễn Việt hiếu	2,95			0,295																		2,95				
106	Nguyễn Văn Thi	0,70			0,07																		0,70				
107	Nguyễn Văn Văn	0,72			0,072																		0,72				
108	Nguyễn Văn Liễu	2,44			0,136																		2,44				
109	Nguyễn Văn Nhiệm	3,56			0,18																		0,036	3,56			
110	Nguyễn Văn Nông	1,60			0,106																		1,60				
111	Nguyễn Tiến Công	2,08																					0,415	2,08			
112	Nguyễn Văn Tuyên	1,16																					0,077	1,16			
113	Trần Thị Cà	0,40			0,04																		0,40				
114	Nguyễn Ngọc Độ	0,54																					0,036	0,54			
115	Phạm Văn Bình	2,37			0,129																		0,072	2,37			





TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích									Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích									Kinh phí hỗ trợ											
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu						
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh làm vườn được nhân từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết nhân công hoặc đánh giá là cây không khả năng phục hồi trở lại					Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đòng, vườn cây đầu					
24	Nguyễn Văn Dũng	1,2			0,124																								1,24			
25	Nguyễn Văn Đại	2,7			0,268																									2,68		
26	Trần Nghĩa Tá	0,7						0,046																						0,69435		
27	Nguyễn Văn Thao	3,2			0,245			0,050																						3,203		
28	Nguyễn Thị Hằng	2,1			0,206																									2,06		
29	Đào Thị Thế	0,8			0,079																									0,79		
30	Nguyễn Văn Quý	0,709			0,071																									0,709		
31	Nguyễn Tuấn Anh	1,0			0,103																									1,026		
32	Nguyễn Văn Bằng	4,0			0,205			0,129																						3,985		
33	Nguyễn Văn Thủy	2,8			0,282																									2,815		
34	Nguyễn Văn Tuyển	2,0			0,135			0,046																						2,04		
35	Nguyễn Thị Xem	1,6			0,157																									1,5737		
36	Nguyễn Văn Hưng	2,2			0,221																									2,2109		
37	Lao Văn Nhượng	1,1			0,108																									1,08		
38	Nguyễn Văn Thương	5,3			0,094			0,288																						5,26		
39	Nguyễn Đức Toàn	2,1			0,205																									2,0511		
40	Nguyễn Trọng Hào	1,2			0,119																									1,19		
41	Tổng Đình Ngọc	3,1			0,310																									3,0994		
42	Đào Quang Huỳnh	2,5			0,136			0,077																						2,515		
44	Dương Thị Tuyên	2,6			0,121			0,09																						2,558		
45	Lường Văn Kiên	0,5			0,052																									0,52		
46	Triệu Mạnh Lâm	2,5			0,158			0,058																						2,45		
47	Tổng Đình Lim	1,5			0,15																									1,5		
48	Hoàng Thị Hiền	1,4			0,049			0,059																						1,375		
49	Nguyễn Thị Xoan	1,9						0,126																						1,8825		
50	Đào Quang Luyện	2,7			0,16			0,075																						2,7295		
51	Nguyễn Văn Thơ	3,8			0,231			0,102																						3,836		
52	Nguyễn Văn Sơn	3,6			0,244			0,079																						3,6165		

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích											Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích								Kinh phí hỗ trợ						
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm					Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu				
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây khai thác từ cây đầu đòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết				Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc đánh giá là cây khai thác từ cây đầu đòng, vườn cây đầu	Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ		
53	Nguyễn Quốc Trung	1,7		0,174																				1,738				
54	Nguyễn Thị Hệ	1,1		0,115																				1,146				
55	Nguyễn Văn Huỳnh	1,2		0,124																				1,243				
56	Lường Thế Sơn	2,1		0,114			0,062																	2,0665				
57	Hoàng Văn Thứ	2,1		0,212																				2,115				
58	Đào Văn Thân	6,3					0,420																	6,3				
59	Nguyễn Văn Chanh	1,1		0,114																				1,14				
	Hoàng Văn Hiếu	0,8		0,079																				0,79				
	Nguyễn Văn Đoàn	1,3		0,129																				1,29				
	Lương Văn Thêm	1,5		0,154																				1,54				
XVI	Xóm Kẹ	86,83		6,529	#	-	-	0,974	-	-	-	-	-	-	0,863	-	0,3	-	-	-	-	-	-	86,83				
1	Phan Thị Hoa	0,27															0,036							0,27				
2	Trần Văn Hoàn	3,47		0,32				0,018																3,47				
3	Lý Tài Lưu	0,69						0,046																0,69				
4	Lý Tài Thông	16,00		1,6																				16,00				
5	Triệu Thị Hồng	1,00		0,1																				1,00				
6	Lý Thị Kim	0,72		0,072																				0,72				
7	Triệu Tiến Hành	3,24		0,27				0,036																3,24				
8	Lý Tài Liên	0,68													0,027									0,68				
9	Đặng Văn Phú	0,40													0,032									0,40				
10	Triệu Văn Hiệp	1,30		0,13																				1,30				
11	Lý Văn An	0,27		0,027																				0,27				
12	Lý Tài Lâm	1,20		0,12																				1,20				
13	Lý Văn Phòng	0,72		0,072																				0,72				
14	Lý Tài Hương	0,45													0,036									0,45				
15	Lý Tài Định	1,80		0,18																				1,80				
16	Triệu Văn Xuân	0,90		0,09																				0,90				
17	Triệu Văn Thi	0,72		0,072																				0,72				

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích						Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						Kinh phí hỗ trợ											
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu				
18	Lý Văn Hòa	0,75						0,05														0,75				
19	Đặng Văn Chương	0,52			0,052																	0,52				
20	Đặng Văn Thu	0,36			0,036																	0,36				
21	Lý Tài Hưng	0,78			0,078																	0,78				
22	Dương Tiến Lộc	1,28						0,085														1,28				
23	Dương Tiến Phúc	1,50			0,15																	1,50				
24	Dương Thị Hậu	1,54			0,1			0,036														1,54				
25	Dương Tiến Vương	0,73			0,073																	0,73				
26	Dương Chí Hiếu	1,40			0,14																	1,40				
27	Lý Tài Vương	1,73			0,075			0,065														1,73				
28	Lý Tài Thuận	1,08			0,054			0,036														1,08				
29	Triệu Tiến Phương	1,85			0,11			0,05														1,85				
30	Lý Văn Long	1,71			0,072			0,066														1,71				
31	Bàn Thị Tư	0,36			0,036																	0,36				
32	Lý Tài Thọ	1,00			0,1																	1,00				
33	Lý Tài Hiện	1,92			0,084			0,072														1,92				
34	Đặng Thị Hồng	1,00			0,1																	1,00				
35	Triệu Tiến Lưu	1,30			0,13																	1,30				
36	Đặng Văn Phúc	0,36			0,036																	0,36				
37	Lý Tài Phương	1,30			0,13																	1,30				
38	Triệu Khánh Sơn	2,00			0,2																	2,00				
39	Lý Tài Thắng	8,27			0,8												0,036					8,27				
40	Lý Văn Hùng	2,80										0,560										2,80				
41	Lý Tài Đức	0,40			0,04																	0,40				
42	Đặng Thị Sơn	1,85						0,123														1,85				
43	Triệu Thị Thu	3,68			0,068			0,2														3,68				
44	Trần Văn Thảo	1,83			0,1			0,055														1,83				
45	Lý Tài Hội	1,00			0,1																	1,00				

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích								Kinh phí hỗ trợ				
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm		Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu	
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến cuối thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây khai thác từ khâu đầu đồng, vườn cây đầu	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ khâu đầu đồng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)					Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản
46	Lý Văn Tuyển	0,40		0,04																		0,40			
47	Lý Sinh Quyết	0,35		0,035																		0,35			
48	Lý Tài Chi	0,80		0,08																		0,80			
49	Lý Văn Báo	0,60		0,06																		0,60			
50	Triệu Trí Dũng	1,29		0,075			0,036															1,29			
51	Triệu Văn Hoàng	0,72		0,072																		0,72			
52	Lý Văn Vương	0,72		0,072																		0,72			
53	Lý Văn Nghiệp	0,36		0,036																		0,36			
54	Lý Tài Chi	0,45											0,036			0,036						0,45			
55	Triệu Tiến Lâm	0,71											0,100			0,028						0,71			
56	Triệu Thị Hoa	0,45											0,036			0,036						0,45			
57	Đặng Văn Hương	0,18											0,036									0,18			
58	Lý Tài Hồng	0,72		0,072																		0,72			
59	Lý Văn Hanh	0,97		0,07												0,036						0,97			
	Xóm Nho - Khuân Đà	174,28		7,214	#	-	-	3,631	-	-	-	-	-	8,374	-	0,717	0,072	-	-	-		174,28			
1	Đặng Văn Hương	1,76		0,140										0,072								1,76			
2	Đặng Thị Phương	1,06		0,106																		1,06			
3	Hoàng Thị Hằng	1,20		0,120																		1,20			
4	Triệu Thị Hoa	1,44		0,108									0,072									1,44			
5	Triệu Xuân Kiên	0,39		0,039																		0,39			
6	Lý Thị Lợi	1,39		0,139																		1,39			
7	Đặng Thị Hòa	1,00		0,100																		1,00			
8	Triệu Văn Ngân	1,90		0,190																		1,90			
9	Đặng Hữu Hương	1,43		0,071			0,048															1,43			
10	Lý Tiến Lộc	1,04		0,068									0,072									1,04			
11	Triệu Văn Thuận	0,98		0,098																		0,98			
12	Đặng Hữu Phúc	0,90		0,09																		0,90			
13	Lý Tiến Lương	1,01		0,101																		1,01			

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích									Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích									Kinh phí hỗ trợ												
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu							
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày		Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết					Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu					
14	Đặng Hữu Chi	1,08			0,108																								1,08				
15	Triệu Văn Hiện	0,55			0,055																									0,55			
16	Triệu Văn Hoa	1,22			0,092																									1,22			
17	Đặng Văn Phong	1,88			0,134																									1,88			
18	Lý Tiến Báo	2,11			0,211																									2,11			
19	Triệu Thu Hương	0,44			0,044																									0,44			
20	Đặng Thị Nguyễn	1,26			0,108																									1,26			
21	Triệu Phúc Thắng	1,84			0,071																									1,84			
22	Lương Thị Hằng	1,25																												1,25			
23	Lâm Văn Ta	1,92																												1,92			
24	Hoàng Văn Ngọc	4,26			0,156																									4,26			
25	Lý Văn Tùng	0,84																												0,84			
26	Hà Thị Vệ	0,24																												0,24			
27	Tăng Văn Khánh	2,94			0,120																									2,94			
28	Vương Văn Kịch	2,45																												2,45			
29	Vương Văn Học	1,64			0,092																									1,64			
30	Chu Văn Khanh	2,15			0,072																									2,15			
31	Vương Văn Vỹ	2,73																												2,73			
32	Nông Thị Hoa	4,59																												4,59			
33	Vương Văn Toán	0,80																												0,80			
34	Triệu Văn Thắng	3,31																												3,31			
35	Nguyễn Thị Như	1,23			0,087																									1,23			
36	Vy Thị Thiêm	1,50			0,150																									1,50			
37	Vương Xuân Thao	2,42			0,173																									2,42			
38	Hoàng Thị Nguyễn	2,87			0,117																									2,87			
39	Đàm Thị Tới	1,86																												1,86			
40	Vương Văn Tâm	0,76																												0,76			
41	Hoàng Văn Khảo	1,28			0,072																									1,28			

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ									
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu				
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu								
42	Lý Văn Kiểm	7,24			0,137																							7,24				
43	Nông Thị Nhi	0,74																											0,74			
44	Lý Văn Hon	4,32			0,216																								4,32			
45	Ngô Văn Định	1,43																											1,43			
46	Nông Văn Thành	1,53			0,072																								1,53			
47	Triệu Văn Liu	1,69																											1,69			
48	Hoàng Văn Tuyển	1,29			0,066																								1,29			
49	Lý Văn Trọng	1,06			0,106																								1,06			
50	Nguyễn Văn Nghĩa	1,80			0,036																								1,80			
51	Lý Văn Kỳ	0,91																											0,91			
52	Hoàng Văn Phong	0,34			0,034																								0,34			
53	Nông Văn Hòa	2,32			0,232																								2,32			
54	Hà Văn Kiên	2,22			0,072																								2,22			
55	Hoàng Văn Hiệp	0,54																											0,54			
56	Vương Xuân Thu	2,73			0,112																								2,73			
57	Thạch Thị Hà	2,70			0,270																								2,70			
58	Cam Văn Lành	1,15																											1,15			
59	Nông Văn Hùng	0,53																											0,53			
60	Vương Văn Quảng	1,47																											1,47			
61	Cam Văn Hiền	1,57			0,157																								1,57			
62	Cam Thị Lắm	0,85			0,085																								0,85			
63	Triệu Văn Tung	2,11																											2,11			
64	Đặng Văn Lua	2,51			0,156																								2,51			
65	Nguyễn Thị Sáp	3,57			0,108																								3,57			
66	Hoàng Văn Chú	1,46																											1,46			
67	Vương Thị La	2,73			0,066																								2,73			
68	Vương Thị Tuyết	2,42																											2,42			
69	Triệu Đức Thiện	1,80			0,18																								1,80			

100



TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích											Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích											Kinh phí hỗ trợ																															
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm					Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm					Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu																										
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc được đánh giá là cây khai thác từ còn khả năng phục hồi trở lại	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )		Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây khai thác từ còn khả năng phục hồi trở lại	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )					Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây khai thác từ còn khả năng phục hồi trở lại																					
1	Hà Thị Nguyệt	0,59																																					0,59																	
2	Hà Văn Sắt	1,15																																						1,15																
3	Hà Thị Su	2,10			0,21																																			2,10																
4	Liều Văn Sơn	7,35						0,490																																	7,35															
5	Hoàng Văn Trọng	5,90			0,59																																					5,90														
6	Mông Văn Tiến	2,70										0,540																														2,70														
7	Vi Văn Tiên	2,20										0,440																															2,20													
8	Hoàng Văn Thương	5,30			0,38			0,100																																				5,30												
9	Liều Đình Đãi	1,98			0,1975																																							1,98												
10	Nguyễn Hồng Đệ	3,65							0,15				0,138																																3,65											
11	Hà Thị Hà	4,85						0,324																																					4,85											
12	Nguyễn Văn Long	5,62						0,177																					0,297																	5,62										
13	Hà Tài Tiến	0,93			0,09272																																									0,93										
14	Vi Văn Sáu	0,85			0,08548																																										0,85									
15	Tô Văn Nhất	1,03			0,1025																																											1,03								
16	Hoàng Thị Bướm	3,37			0,3374																																											3,37								
17	Nguyễn Thị Nghĩa	3,80			0,35			0,020																																								3,80								
18	Vi Văn Quang	2,50						0,140					0,080																																			2,50								
19	Nguyễn Văn Trường	2,55			0,25487																																												2,55							
20	Hà Văn Sơn (Nét)	2,61			0,16379			0,065																																									2,61							
21	Trần Văn Hương	0,45											0,090																																					0,45						
22	Trần Văn Tường	1,90			0,19																																													1,90						
23	Vi Văn Hùng	0,69											0,138																																						0,69					
24	Vi Văn vàng	5,92			0,592																																														5,92					
25	Lao Thị Phiến	0,54											0,107																																						0,54					
26	Trần Văn Hùng (ngoi)	2,34						0,156																																											2,34					
27	Trần Văn Tuấn	0,58											0,115																																						0,58					
28	Hà Tài Đoan	11,10						0,740																																												11,10				

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ																
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu											
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại làm được nhân giống từ nguồn vật liệu cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)		Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại làm được nhân giống từ nguồn vật liệu cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày					Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại làm được nhân giống từ nguồn vật liệu cây không còn khả năng phục hồi trở lại				
29	Dương Hữu Thắng	1,10																																			1,10		
30	Chu Văn Chiêng	6,08			0,104																																6,08		
31	Lê Thị Thuý	1,20																																			1,20		
32	Nguyễn Văn Cấn	8,23							0,246		0,227																										8,23		
33	Nguyễn Thị Tập	3,49			0,274				0,05																												3,49		
34	Giang Văn Tú	4,80							0,32																												4,80		
35	Lê Kế từ	6,60							0,44																												6,60		
36	Vi Văn Báo	1,09			0,109																															1,09			
37	Nguyễn Hữu Tùng	1,20			0,120																															1,20			
38	Ngô Văn Nghị	2,51			0,143				0,072																												2,51		
39	Hoàng Thị Toàn	2,90			0,072				0,145																												2,90		
40	Hà Tài Liêu	1,63							0,109																												1,63		
41	Vũ Xuân Tuấn	3,15							0,21																												3,15		
42	Tiền Vưn Dũng	1,79			0,179																																1,79		
43	Trần Thị Yên	2,99			0,299																																2,99		
44	Ngô Văn Định	2,66			0,266																																2,66		
45	Đặng Thị Hiền	0,80			0,080																																0,80		
46	Tiền Quốc Phong	0,81			0,081																																0,81		
47	Nguyễn Văn Chúc	3,67							0,245																												3,67		
48	Nguyễn Văn Thái	21,48							0,144		0,966																										21,48		
49	Nông Văn Thông	1,37			0,137																																1,37		
50	Nông Văn Hải	6,21			0,621																																6,21		
51	Nông Hồng Nhi	1,68			0,168																																1,68		
52	Liêu Đình Long	1,00			0,100																																1,00		
53	Hà Văn Phòng	4,40			0,440																																4,40		
54	Nông Văn Tuấn	2,70			0,270																																2,70		
55	Nông Văn Quyết	3,50			0,350																																3,50		
56	Lê Kế Toàn	1,96																																		0,196	1,96		

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ						
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu	
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu					
XIX	Xóm Đồng Bài	50,24			2,036	#	-	-	-	-	-	-	-	-	5,976	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50,24			
1	Vi Ô Sen Tô	2,22			0,222																					2,22			
2	Vũ Đình Tuất	2,47			0,247																					2,47			
3	Vi Văn Đồng	1,55			0,137										0,036											1,55			
4	Vũ Thị Hoan	1,26			0,126																					1,26			
5	Lưu Văn Sỹ	2,88			0,216										0,144											2,88			
6	Phạm Thị Thân	1,09			0,109																					1,09			
7	Hoàng Văn Dũng	1,23			0,123																					1,23			
8	Hoàng Văn Thắng	1,20			0,056										0,128											1,20			
9	Nguyễn Văn Nguyên	0,81			0,081																					0,81			
10	Hoàng Văn An	0,45													0,09											0,45			
11	Hoàng Văn Thu	1,08			0,108																					1,08			
12	Hoàng Văn Ninh	1,14													0,228											1,14			
13	Lương Văn Xuân	0,54													0,108											0,54			
14	Vũ Minh Thắng	0,90													0,18											0,90			
15	Hoàng Văn Mậu	1,99													0,398											1,99			
16	Nguyễn Thị Kim	0,83													0,166											0,83			
17	Nông Văn Cường	0,79													0,157											0,79			
18	Đồng Văn Quán	0,67													0,133											0,67			
19	Hoàng Văn Văn	1,07													0,214											1,07			
20	Hoàng Văn Khánh	1,32			0,132																					1,32			
21	Hoàng Thị Hằng	1,76			0,144										0,063											1,76			
22	Vi Văn Toàn	1,18			0,1																					1,18			
23	Hoàng Thị Sáy	0,85													0,169											0,85			
24	Hoàng Văn Khim	0,99													0,197											0,99			
25	Vi Thị Đông	1,48			0,117										0,061											1,48			
26	Lương Văn Quyền	0,86													0,172											0,86			
27	Hoàng Văn Chiến	0,72													0,144											0,72			

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích									Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích									Kinh phí hỗ trợ										
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu					
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu vườn	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày		Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại hoặc đánh giá là cây không khả năng phục hồi trở lại					Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu vườn				
28	Hoàng Văn Thơ	0,45													0,09												0,45				
29	Hoàng Văn Đình	0,57													0,114													0,57			
30	Vũ Đình Minh	0,91													0,182													0,91			
31	Vi Văn Dương	1,19													0,237													1,19			
32	Vũ Thị Gạt	1,03													0,206													1,03			
33	Hoàng Văn Thiên	0,39													0,078													0,39			
34	Vi Văn Lương	0,59													0,117													0,59			
35	Nông Văn Kiên	1,06													0,212													1,06			
36	Lương Văn Thuộc	0,56													0,115													0,56			
37	Hoàng Văn Phong	0,58													0,115													0,58			
38	Hoàng Thị Minh	0,47													0,094													0,47			
39	Phan Đình Lập	0,74													0,147													0,74			
40	Hoàng Thị Liễu	0,63													0,126													0,63			
41	Lương Thị Huệ	0,74													0,148													0,74			
42	Hoàng Văn Kín	1,16													0,231													1,16			
43	Hoàng Minh Hoa	0,90													0,18													0,90			
44	Hoàng Văn Dũng	0,39													0,077													0,39			
45	Vi Văn Tiếp	0,52													0,104													0,52			
46	Hoàng Đức Lan	0,71													0,141													0,71			
47	Hoàng Văn Xá	0,49													0,099													0,49			
48	Hoàng Thị Hương	0,56													0,112													0,56			
49	Hoàng Văn Việt	1,05													0,209													1,05			
50	Lương Khương Duy	0,29													0,057													0,29			
51	Lê Thị Quyên	1,00			0,1																							1,00			
XX	Xóm Cầu Nhỏ	121,60			5,685	#	-	-	2,802	-	0,3	-	-	-	-	1,835	-	-	0,2	-	0,544	-	-	-	-	121,60					
1	Bế Văn Hiền	1,78			0,1781																						1,78				
2	Trần Thị Hoa	0,51			0,051																						0,51				
3	Dương Văn Bắc	2,33			0,233																						2,33				



TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích											Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						Kinh phí hỗ trợ								
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm					Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu		
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh làm được nhân giống từ nguồn vật liệu cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết					Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh làm được nhân giống từ nguồn vật liệu cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu
32	Bê Xuân Nền	5,58			0,288																				5,58			
33	Hoàng Văn Vương	2,15			0,11																				2,15			
34	Nông Văn Thật	1,80			0,18																				1,80			
35	Hoàng Văn Vinh	0,90												0,18											0,90			
36	Chu Thị Hoa	1,08			0,108																				1,08			
37	Đàm Văn Toàn	2,38			0,238																				2,38			
38	Trần Văn Trung	0,90												0,18											0,90			
39	Hà Văn Dũng	1,50			0,108																				1,50			
40	Hà Văn Eng	1,26																							1,26			
41	Đàm Thanh Toàn	0,72			0,072																				0,72			
XXI	Xóm Là Bo	5,29			0,39	#	-	-	-	-	-	-	-	0,277	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5,29			
1	Chu Văn Sơn	0,60			0,06																				0,60			
2	Chu Văn Hồ	0,80			0,08																				0,80			
3	Chu Văn Nghiêm	0,15												0,03											0,15			
4	Nguyễn Thị Lan	0,02												0,004											0,02			
5	Chu Văn Huỳnh	0,04												0,007											0,04			
6	Triệu Tuyết Thanh	0,25												0,05											0,25			
7	Chu Văn Đức	0,60												0,12											0,60			
8	Chu Thị Mùi	0,15												0,03											0,15			
9	Chu Thanh Trang	1,00			0,1																				1,00			
10	Tô Xuân Hiếu	1,50			0,15																				1,50			
11	Chu Văn Tiếp	0,18												0,036											0,18			
XXII	Xóm Thăng Lợi	3,41			-	#	0	-	-	-	-	-	-	0	-	0,5	-	-	-	-	-	-	-	-	3,41			
1	Ta Đăng Phước	2,00														0,4									2,00			
2	Hoàng Văn Kiên	0,45														0,09									0,45			
3	Nguyễn Thị Hiền	0,96					0,16																		0,96			
4	Đặng Thị Lan	0,16																							0,16			
XXIII	Xóm Là Đông	4,49			-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,83	-	-	0,045	-	-	-	-	-	-	-	4,49			
1	Lục Văn Hiến	0,34														0,045									0,34			
2	Lục Văn Thủy	0,71												0,141											0,71			



TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích						Kinh phí hỗ trợ									
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm			Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu		
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại làm chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày		Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết					Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh hại làm chết hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đồng, vườn cây đầu
28	Nguyễn Đạt Dũng	0,79																				0,079					0,79	
29	Lương Văn Trọng	0,83																				0,083	0,83					
30	Nguyễn Hữu Cường	2,72																				0,272	2,72					
31	Lương Phong Phú	0,63																				0,063	0,63					
32	Nông Văn Dũng	2,20																				0,22	2,20					
33	Lương Đình Trường	3,95																				0,395	3,95					
34	Lương Văn Sáng	0,59																				0,059	0,59					
35	Nguyễn Mạnh Hùng	1,11																				0,111	1,11					
36	Nguyễn Thị Nga	2,34																				0,234	2,34					
37	Hà Thị Hiền	1,47																				0,147	1,47					
38	Lương thị Xuyên	1,43																				0,143	1,43					
XXV	Xóm Khuân Nang	168,48			11,282	#	-	-	2,841	-	-	-	-	-	2,13	-	0,319	-	-	-	-	168,48	-	-	-	-	-	-
1	Đặng Thị Xuân (B)	1,50			0,150										0,725								1,50					
2	Triệu Đức Thắng	4,18							0,037						0,057								4,18					
3	Lý Tài Chi	11,99							0,78														11,99					
4	Lý Thị Nây	4,78			0,158				0,213														4,78					
5	Lý Văn Thắng	1,01							0,007						0,18								1,01					
6	Lý Thị Nghiêm	3,75							0,25														3,75					
7	Triệu Thị Khách	8,64			0,864																		8,64					
8	Triệu Thị Dung	1,84			0,184																		1,84					
9	Triệu Tiến Tài (B)	3,42			0,180				0,108														3,42					
10	Đặng Văn Thắng	1,05							0,037						0,098								1,05					
11	Lý Thị Lưu	1,08			0,108										0,144								1,08					
12	Hoàng Thị Nây	2,07			0,078			0,038															2,07					
13	Triệu Tiến Toàn	3,60			0,360																		3,60					
14	Lý Văn Tiên	1,80			0,180										0,147								1,80					
15	Đặng Đăng Minh	0,74													0,081								0,74					
16	Bàn Khánh Phương	0,41																					0,41					
17	Lê Thị Thê	2,01			0,201																		2,01					
18	Triệu Văn Thắng	0,55			0,055																		0,55					
19	Triệu Văn Lưu	4,42			0,374				0,045														4,42					
20	Dương Tiến Lý	2,21			0,086				0,09														2,21					
21	Triệu Đức Chiu	3,60			0,360																		3,60					

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích											Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích											Kinh phí hỗ trợ												
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm					Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm					Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu									
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc đánh giá là cây khai thác từ cây đầu đòng, vườn cây đầu	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đòng, vườn cây đầu	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc đánh giá là cây khai thác từ cây đầu đòng, phục hồi trở lại trang	Cây giống trong giai đoạn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu đòng, vườn cây đầu													
22	Lý Văn Hiếu	0,94			0,094																												0,94				
23	Lý Tài Lưu	1,20										0,08																					1,20				
24	Triệu Đức Thành	2,88			0,288																												2,88				
25	Triệu Sinh Đường	0,98			0,098																												0,98				
26	Đặng Văn Chi	1,60											0,035												0,214								1,60				
27	Triệu Thị Nây	1,80			0,180																												1,80				
28	Triệu Sinh Long	0,35			0,035																												0,35				
29	Triệu Nho Thăng	0,90																							0,179								0,90				
30	Triệu Đức Thuận	1,31										0,09																					1,31				
31	Triệu Tiên Công	1,32										0,09																					1,32				
32	Triệu Tiên Tài (A)	2,45			0,245																												2,45				
33	Triệu Đức Huyền	4,87			0,401							0,057																					4,87				
34	Đặng Văn Hội	5,94			0,547							0,03																					5,94				
35	Triệu Sinh Hội	0,90										0,047																					0,90				
36	Hoàng Phúc Chiều	2,01			0,201																												2,01				
37	Đặng Thị Xuân (A)	2,70			0,081							0,126																					2,70				
38	Đặng Đăng Kim	1,47			0,094							0,035																					1,47				
39	Hoàng Phúc Thuận	3,63			0,124																												0,319		3,63		
40	Lý Văn Hồng	1,94			0,194																												1,94				
41	Lý Văn Đức	2,35			0,235																													2,35			
42	Hoàng Phúc Kim	1,08			0,108																													1,08			
43	Đặng Văn Quý	1,70			0,170																													1,70			
44	Triệu Thị Hằng	1,28			0,087							0,027																						1,28			
45	Triệu Thị Huệ	2,61			0,261																													2,61			
46	Triệu Nho Phương	0,97			0,097																													0,97			
47	Triệu Tiên Trinh	0,86			0,035							0,034																						0,86			
48	Triệu Sinh Tiến	0,83			0,083																													0,83			
49	Triệu Đức Minh	1,34			0,134																													1,34			
50	Triệu Đức An	0,78			0,078																													0,78			
51	Triệu Tiên Hội	2,34			0,234																													2,34			
52	Đặng Văn Thọ	1,84			0,184																													1,84			
53	Bản Tài Bảo	1,10										0,073																						1,10			
54	Triệu Sinh Quý	0,48			0,048																													0,48			

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ																										
			Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu																							
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng )	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng )	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại					Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại																				
55	Triệu Thị Hoan	0,72			0,072																										0,72																		
56	Lý Thị Phương	1,73			0,173																													1,73															
57	Đặng Thị Bình	1,34			0,134																														1,34														
58	Đặng Thị Thủy	2,50			0,146					0,069																										2,50													
59	Lý Văn Thành	1,82			0,182																																1,82												
60	Triệu Sinh Hưng	0,40			0,040																																0,40												
61	Đặng Thị Xuân (Tuần)	1,47																																				1,47											
62	Hoàng Phúc Hương	0,64			0,064																																	0,64											
63	Hoàng Hữu Phúc	0,39			0,039																																		0,39										
64	Triệu Văn Vương	1,91			0,191																																			1,91									
65	Lý Văn Chiu	1,74			0,174																																			1,74									
66	Lý Văn Tiếp	0,57								0,038																															0,57								
67	Triệu Tiên Đức	4,10			0,249					0,107																																4,10							
68	Lý Văn Tùng	0,59								0,039																																0,59							
69	Triệu Tiên Tê	0,67											0,133																													0,67							
70	Triệu Thị Hạnh	1,61			0,041					0,08																																1,61							
71	Đặng Văn Thành	1,06			0,106																																					1,06							
72	Lý Sinh Phương	2,94			0,294																																						2,94						
73	Triệu Văn Tiên	1,45			0,017					0,085																																	1,45						
74	Lý Văn Lưu	1,78			0,178																																						1,78						
75	Lý Văn Vương	4,82			0,482																																							4,82					
76	Triệu Tiên Linh	0,85			0,085																																							0,85					
77	Triệu Sinh Hồng	0,25			0,025																																							0,25					
78	Đặng Văn Long	0,46			0,046																																							0,46					
79	Triệu Nho Lâm	0,90			0,090																																							0,90					
80	Đặng Thanh Sơn	0,40												0,079																															0,40				
81	Lý Văn Kim	1,86			0,186																																								1,86				
82	Triệu Đức Phúc	2,52			0,237																																								2,52				
83	Đặng Văn Tiên	0,13																																											0,13				
84	Triệu Sinh Hiện	0,69			0,069																																									0,69			
85	Triệu Tiên Phương	0,89			0,089																																									0,89			
86	Hoàng Phúc Thành	0,21			0,021																																									0,21			

